HIỆP ĐỊNH

GIỮA

CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ LIÊN BANG ĐỨC

VỀ THIẾT LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TRUNG TÂM VĂN HOÁ VÀ THÔNG TIN TRÊN LÃNH THỔ CỦA NHAU

Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam
và Chính phủ nước Cộng hoà Liên bang Đức

Phù hợp với Điều 2 của Hiệp định về hợp tác văn hoá ký ngày 10-5-1990 giữa Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Liên bang Đức ;

Xuất phát từ nguyện vọng tăng cường và phát triển hợp tác trong các lĩnh vực văn hoá, giáo dục và khoa học;

Với mục đích nhằm phục vụ việc thông tin cho nhau về đời sống văn hoá và xã hội của hai bên;

Với ý định bằng cách này cũng góp phần vào sự hiểu biết tốt hơn giữa nhân dân hai nước,

Đã thoả thuận như sau:

ĐIỀU 1

1) Các bên ký kết nhất trí rằng hoạt động của các cơ sở văn hoá ở nước đối tác là một đóng góp đặc biệt quan trọng vào việc hợp tác văn hoá giữa hai nước.

2) Mỗi bên ký kết được phép thiết lập trên lãnh thổ của bên ký kết kia một Trung tâm văn hoá và thông tin (sau đây gọi là "Trung tâm văn hoá").

3) Trung tâm văn hoá của Cộng hoà Liên bang Đức mang tên "Viện Gớt". Trung tâm văn hoá của Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam mang tên "Trung tâm văn hoá và thông tin Việt Nam". Các Trung tâm văn hoá đóng trụ sở ở Thủ đô của mỗi nước.

4) Chi nhánh của các Trung tâm văn hoá có thể được thành lập trên cơ sở của Hiệp định này với sự nhất trí của các bên ký kết.

5) Cơ quan hữu quan của các bên ký kết sẽ khuyến khích công việc của các Trung tâm văn hoá và giúp đỡ các Trung tâm văn hoá thực thi những nhiệm vụ theo Điều 3 của Hiệp định này. Sự giúp đỡ này bao hàm cả sự giúp đỡ hành chính cần thiết trong các hoạt động ở các địa điểm khác.

6) Các Trung tâm văn hoá cũng có thể tiến hành các hoạt động được qui định trong Điều 3 kể cả ở ngoài phạm vi trụ sở của mình. Bên ký kết kia

được thông báo kịp thời và có quyền không cho phép tiến hành các hoạt động trái với luật pháp nước sở tại.

ĐIỀU 2:

1) Các Trung tâm văn hoá sẽ hoạt động phù hợp với các điều khoản của Hiệp định này và luật pháp hiện hành của nước tiếp nhận ký kết Hiệp định, có tính đến tập quán quốc tế.

2) Hoạt động của Trung tâm văn hoá Cộng hoà Liên bang Đức sẽ do "Viện Gớt về trau dồi tiếng Đức ở nước ngoài và khuyến khích hợp tác văn hoá quốc tế" ở Mun-khen thực hiện. Hoạt động của Trung tâm văn hoá và thông tin Việt Nam do Bộ Văn hoá - Thông tin Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thực hiện. Bộ Văn hoá - Thông tin Việt Nam là cơ quan Việt Nam chịu trách nhiệm thực hiện Hiệp định này.

ĐIỀU 3:

1) Hoạt động của các Trung tâm văn hoá được thực hiện với mục đích tăng cường và phát triển quan hệ với nhau ; hướng vào việc phổ biến thông tin và kiến thức về nước cử đến trong các lĩnh vực văn hoá, giáo dục và khoa học và sự hợp tác trong các lĩnh vực này. Hoạt động này bao gồm:

a) Thông tin về đời sống văn hoá và khoa học ;

b) Tiến hành các hoạt động văn hoá dưới hình thức giảng bài, hội thảo, hội nghị chuyên đề, hoà nhạc, biểu diễn nghệ thuật, chiếu phim và triển lãm.

c) Mở các khoá học ngôn ngữ nói chung và chuyên ngành cũng như tổ chức thực hiện các hoạt động về tìm hiểu đất nước, về phương pháp và khoa học sư phạm trong giảng dạy ngôn ngữ ;

d) Thực hiện các chương trình kể cả việc cung cấp tài liệu giảng dạy để đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên ngôn ngữ cũng như soạn thảo tài liệu học tập thông qua việc hợp tác với các cơ quan hữu quan của nước ký kết tiếp nhận.

e) Thành lập và hoạt động của các thư viện gồm sách, báo, tạp chí, đĩa hát, băng ghi âm, băng hình, phim và các vật liệu khác phục vụ cho hoạt động của thư viện. Các vật liệu này được sử dụng trong phòng đọc và có thể được mượn không phải trả tiền.

f) Việc in ấn và phổ biến các bản tin, tài liệu-giới thiệu, danh mục, các sản phẩm nghe nhìn và ấn phẩm thông tin tương tự phù hợp với luật pháp hiện hành của nước sở tại.

g) Hợp tác với các cơ quan hữu quan của nước ký kết tổ chức hội thảo chuyên đề, hội nghị, khoá nghiên cứu và triển lãm với đề tài khoa học và khoa học kỹ thuật.

h) Tạo điều kiện thuận lợi cho trao đổi thông tin, xuất bản phẩm và các kết quả nghiên cứu khoa học và khoa học kỹ thuật.

2. Các hoạt động nghệ thuật và thuyết trình do Trung tâm văn hoá tổ chức cũng có thể do người không phải là công dân của bên ký kết thực hiện. Bên ký kết kia được thông báo kịp thời về những hoạt động ấy và có quyền không cho phép tiến hành những hoạt động trái với luật pháp nước sở tại.

3. Việc xuất nhập văn hoá phẩm và xuất bản phẩm thông tin phải tuân thủ luật pháp hiện hành của mỗi nước.

ĐIỀU 4:

1) Trung tâm văn hoá do các giám đốc điều hành. Giám đốc được cơ quan nêu trong Điều 2 đoạn 2 cử đến và các bên ký kết thông báo cho nhau bằng con đường ngoại giao về việc bổ nhiệm này.

2) Ngoài giám đốc, mỗi bên ký kết Hiệp định có thể cử thêm nhân viên để thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Điều 3, đoạn 1 và các nhiệm vụ quản lý. Số nhân viên được thoả thuận giữa hai bên ký kết Hiệp định.

3) Giám đốc và nhân viên được cử đến của Trung tâm văn hoá mang hộ chiếu công vụ.

4) Ngoài nhân viên được cử đến, các Trung tâm văn hoá cũng có thể tuyển dụng nhân lực địa phương. Việc tuyển dụng và tạo dựng mối quan hệ lao động phải phù hợp với những quy định pháp lý của nước tiếp nhận.

ĐIỀU 5:

1) Việc công chúng ra vào các Trung tâm văn hoá cũng như hoạt động của các Trung tâm văn hoá được bảo đảm .

2) Trong khuôn khổ nhiệm vụ của mình, các Trung tâm văn hoá có thể quan hệ với các bộ, các cơ quan địa phương, các tổ chức, hiệp hội và cá nhân.

3) Các Trung tâm văn hoá có thể hợp tác trực tiếp với các đối tác của bên ký kết Hiệp định kia cũng như có thể thực hiện các biện pháp quảng cáo cho những hoạt động của họ phù hợp với luật pháp hiện hành của nước sở tại.

ĐIỀU 6:

1) Mỗi bên ký kết đảm nhận chi phí cho việc thành lập, duy trì và hoạt động của Trung tâm văn hoá của mình.

2) Trang bị vật chất kể cả máy móc kỹ thuật, tư liệu và tài sản của các Trung tâm văn hoá là sở hữu của bên ký kết Hiệp định cử đến.

3) Những cơ quan hữu quan của hai bên ký kết Hiệp định sẽ giúp đỡ nhau trong việc tìm đất hoặc nhà cho Trung tâm văn hoá cũng như nhà ở cho các nhân viên được cử đến và trong tất cả các việc liên quan đến xây dựng cũng như cải tạo Trung tâm văn hoá và nhà ở. Đoạn 1 không bị ảnh hưởng.

ĐIỀU 7:

1) Trong khuôn khổ luật pháp hiện hành của mỗi nước và trên cơ sở có đi có lại, các bên ký kết Hiệp định miễn các khoản thuế nhập cho các hàng hoá sau:

- Các vật dụng trang bị nhà cửa và triển lãm được nhập khẩu phục vụ cho hoạt động của Trung tâm văn hoá. Những vật trưng bày chỉ được miễn thuế với điều kiện sau khi kết thúc triển lãm phải tái xuất.

- Xe công cần thiết cho hoạt động của các Trung tâm văn hoá.

2) Trong khuôn khổ của luật pháp hiện hành hai bên ký kết Hiệp định miễn các khoản thuế nhập khẩu cho đồ đạc di chuyển của nhân viên được cử đến và thành viên trong gia đình họ.

3) Đối với xe ô-tô của nhân viên được cử đến và thân nhân gia đình của họ, việc miễn thuế quan này chỉ có hiệu lực với điều kiện nhân viên được cử đến làm việc tại các Trung tâm văn hoá ít nhất là 12 tháng và phải tái xuất khi kết thúc nhiệm kỳ công tác. Khi bán xe ô-tô tại nước tiếp nhận phải áp dụng những qui định của luật pháp hiện hành của nước sở tại.

4) Khi Trung tâm văn hoá này ngừng hoạt động hoặc nhân viên được cử đến kết thúc nhiệm kỳ công tác của mình thì việc chuyển nhượng hoặc bán những hàng hoá và vật phẩm nêu trong điều này chỉ có thể thực hiện được trong khuôn khổ luật pháp hiện hành của mỗi nước.

ĐIỀU 8

1) Trong các hoạt động của mình Trung tâm văn hoá không theo đuổi mục đích kiếm lợi tài chính, nhưng được phép thu lệ phí, bán vé cho các hoạt động nêu trong Điều 3 cũng như cho các lớp học ngoại ngữ để trang trải cho các chi phí.

2) Hai bên ký kết dành cho các Trung tâm văn hoá những ưu đãi về thuế doanh thu đối với các kết quả do Trung tâm đạt được trong khuôn khổ luật pháp và những quy định hiện hành của mỗi nước và trên cơ sở tương hỗ.

3) Việc đánh thuế lương và các thu nhập khác của nhân viên được cử đến nêu trong Điều 4 trong đoạn 1, 2, 3 được tiến hành theo những thoả thuận hiện hành giữa Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hoà Liên bang Đức trong Hiệp định tránh đánh thuế trùng trên các lĩnh vực thuế về thu nhập và về tài sản và theo luật pháp hiện hành cũng như theo các qui định khác của hai bên ký kết.

ĐIỀU 9

1) Phù hợp với các qui định của luật pháp của nước tiếp nhận, các nhân viên được cử đến Trung tâm văn hoá và thành viên gia đình (vợ hoặc chồng và con chưa thành niên, còn độc thân) chung sống được:

- Nhà chức trách của Cộng hoà Liên bang Đức cấp miễn phí giấy phép lưu trú có giá trị xuất, nhập cảnh nhiều lần trước khi nhập cảnh để nhận công tác tại Cộng hoà Liên bang Đức.
- Nhà chức trách của Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam cấp thị thực nhập xuất cảnh miễn phí trước khi đến nhận công tác tại Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và, sau khi đến, được nước sở tại cấp giấy lưu trú và thị thực xuất nhập cảnh nhiều lần.

Đơn xin gia hạn phép lưu trú có thể nộp ở nước tiếp nhận.

2) Nhân viên được cử đến của Trung tâm văn hoá không cần giấy phép làm việc cho công việc của mình ở Trung tâm văn hoá. Điều này cũng áp dụng đối với vợ hoặc chồng của họ được cử làm việc trong Trung tâm văn hoá.

ĐIỀU 10

Những vấn đề có thể nảy sinh trong việc giải thích áp dụng và thực hiện Hiệp định này sẽ được giải quyết bằng con đường ngoại giao.

ĐIỀU 11

Hiệp định này có hiệu lực từ ngày các bên ký kết thông báo cho nhau rằng có đủ các tiền đề cần thiết trong nước đối với việc có hiệu lực. Ngày bắt đầu có hiệu lực của Hiệp định sẽ là ngày tiếp nhận văn bản thông báo cuối cùng.

ĐIỀU 12

1) Hiệp định này được ký cho thời hạn 5 năm và sẽ được mặc nhiên gia hạn mỗi lần 5 năm nếu một trong hai bên ký kết không có văn bản thông báo kết thúc Hiệp định ít nhất một năm trước khi Hiệp định hết hạn.

2) Trong trường hợp kết thúc Hiệp định, các Trung tâm văn hoá sẽ đình chỉ hoạt động vào ngày Hiệp định hết hiệu lực.

Làm tại Hà Nội ngày 24 tháng 01 năm 1997 bằng hai bản gốc, bằng tiếng Đức và tiếng Việt, cả hai bản đều có giá trị ngang nhau.

Thay mặt Chính phủ
Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Thứ trưởng Bộ Ngoại giao

Nguyễn Dy Niên

Thay mặt Chính phủ
Cộng hoà Liên bang Đức
Bộ trưởng Quốc vụ Bộ Ngoại giao

T.s. Werner Hoyer